TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TY, TỈNH YB**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30- 01-2024
V/v Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YB

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mai Thu
2. Ông Nguyễn Đức Khâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thu Thuỷ – Thư ký Toà án nhân dân HUYỆN TY, TỈNH YB.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY: Bà Phạm Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 30-01-2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân HUYỆN TY, TỈNH YB xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 218/2023/TLST-HNGĐ ngày 13-10-2023 về việc: Tranh chấp thay đổi người nuôi con sau ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26-12-2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 05/QĐST-HNGĐ ngày 11-01-2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1990. Có mặt

Địa chỉ: Thôn TA, xã QM, HUYỆN TY, TỈNH YB.

2. Bị đơn: Anh Dương Việt T, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn TA, xã QM, HUYỆN TY, TỈNH YB.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05-9-2023, trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên toà, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị S trình bày:

Chị Nguyễn Thị S và Anh Dương Việt T là vợ chồng, đã ly hôn theo Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự (Quyết định số 77/2017/QĐST-HNGĐ ngày 19-6-2017 Tòa án nhân dân HUYỆN TY, TỈNH YB). Về con chung chị S và anh Tcó hai con, Chị Nguyễn Thị S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Mỹ Tsinh ngày 30-11-2011 cho đến khi thành niên (18 tuổi)

hoặc có sự thay đổi. Anh Dương Việt T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Thị Mỹ L, sinh ngày 23-3-2008 cho đến khi thành niên (18 tuổi) hoặc có sự thay đổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra.

Sau khi ly hôn, anh Ttrực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Thị Mỹ L, nhưng anh không thực hiện việc trông nom, chăm sóc giáo dục con chung. Anh Tkhông có nhà riêng, thường xuyên đi làm ăn xa, rất ít khi về thăm con. Khi cháu vào cấp III anh Tyêu cầu cháu Lnghỉ học đi làm thuê vì lý do kinh tế không cho phép. Các khoản tiền phục vụ học tập cá nhân của cháu Dương Thị Mỹ L năm học 2023-2024 do Chị Nguyễn Thị S trực tiếp đóng góp.

Chị S xác định bản thân hiện có việc làm và thu nhập ổn định, đủ điều kiện về thời gian và tinh thần đồng thời cháu Dương Thị Mỹ L có nguyện vọng được sống với mẹ. Do vậy, chị S khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với cháu Dương Thị Mỹ L, sinh ngày 23-3-2008. Chị S không yêu cầu anh Tphải cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện TY đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ. Tuy nhiên bị đơn Anh Dương Việt T không có mặt tại Tòa án và không có bản tự khai. Do đó, trong hồ sơ vụ án không có lời khai của anh Tvà Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Quá trình xác minh, thu thập chứng cứ của Toà án tại địa phương thể hiện: Anh Dương Việt T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Thị Mỹ L nhưng anh Tkhông thường xuyên có mặt tại địa phương, anh Tđi đâu làm gì, không khai báo nên địa phương không nắm được. Hiện nay cháu Dương Thị Mỹ L, sinh ngày 23-3-2008 đang ở cùng ông bà nội của cháu là bố mẹ đẻ của Anh Dương Việt T là ông Dương Việt T1 và bà Nguyễn Thị H.

Tại phiên toà, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN TY, TỈNH YB phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên toà, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đảm bảo đúng quy định của tố tụng dân sự. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyên TY, tỉnh YBđề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào các Điều 69; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228; 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về con chung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị S. Giao cháu Dương Thị Mỹ L, sinh ngày 23-3-2008 cho Chị Nguyễn Thị S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Dương Việt T không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Anh Dương Việt T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

- Về quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện TY nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn Anh Dương Việt T có đăng ký hộ khẩu tại Thôn TA, xã QM, HUYỆN TY, TỈNH YB nên yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của Chị Nguyễn Thị S thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân HUYỆN TY, TỈNH YB.

Bị đơn Anh Dương Việt T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị S và Anh Dương Việt T đã thuận tình ly hôn theo (Quyết định số 77/2017/QĐST-HNGĐ ngày 19-6-2017 Tòa án nhân dân HUYỆN TY, TỈNH YB). Về con chung Chị Nguyễn Thị S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Mỹ Tsinh ngày 30-11-2011. Anh Dương Việt T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Thị Mỹ L, sinh ngày 23-3-2008. Về việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Đối với Anh Dương Việt T. Qua xác minh tại địa phương thấy rằng, Anh Dương Việt T không thường xuyên có mặt tại địa phương, anh Tđi đâu làm gì, không khai báo nên địa phương không nắm được. Quá trình nuôi dưỡng con anh Tkhông thực hiện nghĩa vụ trông nom, chăm sóc giáo dục con chung theo quy định tại Điều 69 và Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình, mà để con ở nhà với ông bà nội nuôi dưỡng. Bản thân anh Tkhông có nhà riêng, thường xuyên đi làm ăn xa, rất ít khi về thăm con. Khi con vào học cấp III anh Tkhông cho cháu Lđi học vì lý do kinh tế không cho phép. Bản thân cháu Dương Thị Mỹ L có đơn trình bày nguyện vọng muốn được đi học và được sống cùng với chị S.

Đối với chị S trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị S đã cung cấp các chứng cứ chứng minh bản thân hiện tại đang làm công ty, có công việc, nơi ở và thu nhập ổn định. Chị S nhận đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc và điều kiện về học tập cho cháu Dương Thị Mỹ L.

Từ những căn cứ trên. Hội đồng xét xử xét thấy, việc giao con chưa thành niên cho ai là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng phải đảm bảo được quyền, lợi ích, đảm bảo điều kiện sinh sống của con. Do đó, việc giao cháu Dương Thị Mỹ L cho Chị Nguyễn Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với Anh Dương Việt T vắng mặt tại Tòa án, Chị Nguyễn Thị S cũng không yêu cầu anh Tcấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

[3] *Về án phí*: Anh Dương Việt T phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa, ý kiến phát biểu về quan điểm của Kiểm sát viên đã phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế, khách quan của các đương sự nên cần chấp nhận.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 69, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dung án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị S.

2. Giao cháu Dương Thị Mỹ L, sinh ngày 23-3-2008 cho Chị Nguyễn Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Lđủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Dương Việt T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị S được trả lại 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0001990 tại Chi cục thi hành án dân sự HUYỆN TY, TỈNH YB ngày 13-10-2003.

Anh Dương Việt T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm (Anh Dương Việt T chưa nộp).

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Phương